

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 3M VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 3M VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3M VIET NAM IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301287092

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Lãm Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
2.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
5.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
8.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
9.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
10.	In ấn	1811(Chính)
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Sao chép bản ghi các loại	1820
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
20.	Bán buôn thực phẩm	4632

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2024 đến ngày 30/06/2024

1/4

21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
51.	Chuyển phát	5320
52.	Quảng cáo	7310
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

